

Bản án số: 146/2017/HSST
Ngày 09-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Thương

2. Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2017/QĐXX –HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh ngày 13/6/1993 tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 82/9 đường C, Phường T, Tp.K, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: 442/1 đường B, phường N, Tp.K, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Lê Văn P và bà Trần Thị Ngọc H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 4 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn P, sinh năm: 1953, trú tại: 82/9 đường Đ, Phường T, Tp.K, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21^{h05'} ngày 17/4/2017, con nghiện tên Nguyễn Văn N, sinh năm: 1991 gọi đến điện thoại di động số: 01286345451 gặp bị cáo Lê Văn B, hỏi mua 02 gói ma túy tổng hợp (MTTH tên gọi khác: hàng đá) với giá 600.000đồng và hẹn địa điểm thực hiện việc mua bán tại hẻm 193 đường Đ, phường T, TP.Vũng Tàu. Bị cáo đồng ý

bán và điều khiển xe mô tô biển số: 72H7- 7853 đến điểm hẹn gặp và bán 02 gói MTTH cho N với giá 600.000đồng, thì bị Lực lượng Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Công an phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu bắt quả tang lúc 21^h20' cùng ngày. Cơ quan chức năng thu giữ được tang, tài vật của bị cáo gồm: Số tiền 600.000đồng vừa nhận của con nghiện Nam; 01 điện thoại di động, kèm sim số 01286345451 và 1 xe mô tô hiệu Honda loại Wave, biển số: 72H7- 7853. Thu trên tay của con nghiện tên Nguyễn Văn N: 02 gói nylon, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Theo Bản kết luận giám định số 85/GĐ-PC54 ngày 12 tháng 5 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Thắng Nhất- CATP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu gửi đến giám định có trọng lượng là 0,2556gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo B và con nghiện Nguyễn Văn N cùng khai là quen biết nhau ngoài xã hội và có vài lần sử dụng chung ma túy và đây là lần đầu con nghiện N mua MTTH của bị cáo B thì bị bắt quả tang. Nguồn MTTH, bị cáo mua của một người đàn ông tên T không rõ lai lịch ở khu vực Bến Đình, phường Thắng Nhì, Tp.Vũng Tàu để sử dụng. Bị cáo xác định: Đây là lần đầu, bị cáo bán 02 gói ma túy cho N thì bị bắt quả tang, ngoài ra bị cáo không bán ma túy cho ai nữa.

Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Wave, biển số: 72H7- 7853, qua điều tra xác định, chị Lê Thị S - sinh năm: 1984, HKTT: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chỗ ở: 300 đường T, phường P, Tp.B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, chị S đã bán xe trên cho anh Huỳnh Tấn N - sinh năm: 1991, HKTT: 888 đường R, phường M, TP.K, là chủ cửa hàng bán xe gắn máy A Đại, sau đó anh N bán lại cho ông Lê Văn P (là bố ruột của bị cáo B) vào khoảng tháng 01/2017 với giá: 1.500.000đồng (việc mua bán có hóa đơn, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ). Ngày 17/4/2017, bị cáo B mượn xe trên đi làm, nhưng đã sử dụng xe trên làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy. Ông P không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo B, nên cơ quan CSĐT Công an Tp.Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 105/QĐ ngày 22/6/2017, trao trả xe trên cho ông P, ông P đã nhận lại xe và không yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 18-7-2017, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật

hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền số tiền 600.000đồng và 01 ĐTDĐ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Văn B đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của con nghiện và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Lúc 21giờ 20phút ngày 17/4/2017, tại hẻm 193 đường Đ, phường T, Tp. Vũng Tàu, bị cáo Lê Văn B bán 02 gói MTTH cho con nghiện tên Nguyễn Văn N với giá 600.000đồng thì bị Lực lượng Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Công an phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu bắt quả tang, thu giữ tang, tài vật của bị cáo gồm: Số tiền 600.000đồng vừa nhận của con nghiện, 01 điện thoại di động, 1 xe mô tô biển số: 72H7- 7853; thu trên tay của con nghiện tên Nguyễn Văn N 0,2556gam, theo kết luận giám định thành phần là chất Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Lê Văn B đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội ; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, là con nghiện nên biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân dẫn đến việc lan truyền các căn

bệnh xã hội, đặc biệt là căn bệnh HIV. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không xác định được có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đồng và 01 điện thoại di động vì có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo
- Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Wave, biển số: 72H7- 7853, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác định và ra Quyết định xử lý vật chứng số: 105/QĐ ngày 22/6/2017, trao trả xe trên cho ông Lê Văn P là phù hợp, ông P không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn B 30 (Ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự ; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 85/GĐ-PC54 ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, kèm sim số 01286345451.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 142/BB.THA ngày 18-7-2017 và Biên lai thu tiền số 0008252 ngày 18-7-2017.

3. Về án phí : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án t trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên